

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

Tuần G, ngày 03 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thị M**, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: Khối Trường X, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

Địa chỉ hiện nay: Khối Thắng L, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- **Anh Phạm Nguyên Ng**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khối Trường X, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 5 năm 2022, người yêu cầu gồm chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Nguyên Ng đã thỏa thuận được như sau.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Nguyên Ng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B ngày 14/7/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng mấy năm về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã đánh cãi, chửi nhau. Vợ chồng đã không chung sống cùng nhau từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Chị M và anh Ng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Nguyên Ng thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Nguyên Ng có 02 người con chung là cháu Phạm Đức M, sinh ngày 13/01/2009 và cháu Phạm Thùy D, sinh ngày 04/7/2012. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận giao cháu Phạm Đức M cho anh Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, giao cháu Phạm Thùy D cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc,

giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Nguyên Ng đều khai không có.

4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Nguyên Ng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Nguyên Ng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Phạm Đức M, sinh ngày 13/01/2009 cho anh Phạm Nguyên Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Phạm Thùy D, sinh ngày 04/7/2012 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Nguyên Ng đều khai không có.

1.4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị M đã nộp theo biên lai số 0007547 ngày 16/5/2022 tại Chi cục THADS huyện Tuần Giáo, chị M đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (Ngày 03/6/2022) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND H. Tuần G;
- Chi cục THADS H. Tuần G;
- Đương sự, kế toán;
- UBND T. Trần Tuần G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình H

